

DESCRIPTION OF THE SITUATION OF THE USE OF TRADITIONAL MEDICINE BY PEOPLE IN NAM DINH PROVINCE FROM 2019-2021

Doan Quang Huy, Nguyen Tien Chung*, Le Thu Hien

Vietnam University of Traditional Medicine - 2 Tran Phu, Mo Lao Ward, Ha Dong Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 01/10/2024

Revised: 15/10/2024; Accepted: 23/10/2024

ABSTRACT

Objective: Describe the current situation of using traditional medicine by people in Nam Dinh province from 2019 to 2021.

Method: The study was conducted according to a cross-sectional descriptive method based on interviewing people at households with structured questionnaires to survey the actual use of traditional medicine of people from January 2019 to the end of October 2021. The standard used in the study is representative of the household that organizes information about the health status and health performance of household members. Numbers after entering data collection into Excel, cleaning, exporting to SPSS 23.0 software. Algorithm to use: frequency, percentage, when squared, applying the 50% confidence threshold, the results are statistically significant when $p < 0.05$.

Results: The percentage of households using traditional medicine in the past 3 years (2019-2021) was 86.9%, mainly using the combined method of traditional medicine and modern medicine with 51.7%, the rate of using traditional medicine alone accounted for 48.3%. The main purpose of people using traditional medicine is to treat diseases with 51.9%, a low rate is used to treat diseases after treatment with traditional medicine does not cure with 3.4%. The main reason people choose traditional medicine is a chronic disease with 71.1%. The form of traditional medicine is the most used by the people with 44.2% of the people choosing, the non-drug methods account for the lowest proportion with 24.0% of the people choosing. Households growing medicinal plants account for 58.6%.

Conclusions: Using traditional medicine has certain advantages in treating diseases. It is necessary to promote communication so that people clearly understand the effects, benefits, and advantages of traditional medicine in health care.

Keywords: Current status of traditional medicine, Nam Dinh province.

*Corresponding author

Email: nguyentienchung89@gmail.com **Phone:** (+84) 989304689 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v65i6.1688**

MÔ TẢ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN TẠI TỈNH NAM ĐỊNH TỪ NĂM 2019-2021

Đoàn Quang Huy, Nguyễn Tiên Chung*, Lê Thu Hiền

Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam - 2 Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 01/10/2024

Chỉnh sửa ngày: 15/10/2024; Ngày duyệt đăng: 23/10/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân tỉnh Nam Định từ năm 2019 đến 2021.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang dựa trên việc phỏng vấn người dân tại hộ gia đình bằng phiếu phỏng vấn có cấu trúc nhằm khảo sát thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân từ tháng 6/2019 đến hết tháng 10/2021. Tiêu chuẩn sử dụng trong nghiên cứu là đại diện hộ gia đình nắm vững các thông tin về tình trạng sức khỏe và chăm sóc sức khỏe của các thành viên trong hộ gia đình. Số liệu sau thu thập được nhập vào Excel và SPSS 23.0. Thuật toán sử dụng: tần suất, tỷ lệ phần trăm, Chi bình phương, áp dụng ngưỡng tin cậy 50%, kết quả có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

Kết quả: Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng y học cổ truyền trong 3 năm (2019-2021) là 86,9%, chủ yếu sử dụng phương pháp kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại với 51,7%, tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền đơn thuần chiếm 48,3%. Mục đích chính người dân sử dụng y học cổ truyền là để chữa bệnh với 51,9%. Lý do chính người dân chọn y học cổ truyền là bệnh mạn tính với 71,1%, lý do người dân không dùng y học cổ truyền chủ yếu là do bất tiện khi sử dụng. Hình thức thuốc y học cổ truyền được người dân sử dụng nhiều nhất với 44,2% người lựa chọn, các phương pháp không dùng thuốc chiếm tỷ lệ thấp nhất với 24,0% người lựa chọn. Hộ gia đình có trồng cây thuốc nam chiếm tỷ lệ 58,6%.

Kết luận: Sử dụng y học cổ truyền có những lợi thế nhất định trong điều trị bệnh. Cần đẩy mạnh truyền thông để người dân hiểu rõ tác dụng và lợi ích, ưu thế của y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

Từ khóa: Thực trạng y học cổ truyền, tỉnh Nam Định.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nền y học cổ truyền Việt Nam đã trải dài theo lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trên cơ sở tiếp thu và phát triển tinh hoa y học phương Đông, cha ông ta đã xây dựng các phương pháp chẩn đoán và điều trị để vận dụng trong việc khám, chữa bệnh cũng như phòng bệnh phù hợp với người dân [1]. Nhận thức rõ vai trò của y học cổ truyền, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chủ trương, đường lối, chính sách để kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, coi y học cổ truyền là y học cách mạng đã được khẳng định trong suốt quá trình hình thành, phát triển y học Việt Nam [2].

Nam Định là một trong những tỉnh đồng bằng ven biển Bắc Bộ. Y học cổ truyền Nam Định cũng phải đối mặt

với những khó khăn tương tự như y học cổ truyền của các địa phương trong cả nước. Do đó, việc nghiên cứu về thực trạng sử dụng y học cổ truyền trong cộng đồng dân cư ở Nam Định sẽ cung cấp cho chúng ta những thông tin quý báu về tình hình thái độ, kiến thức của người dân đối với y học cổ truyền.

Xuất phát từ thực tiễn lâm sàng đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sử dụng y học cổ truyền của người dân tại tỉnh Nam Định với mục tiêu mô tả thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân tỉnh Nam Định từ năm 2019-2021.

*Tác giả liên hệ

Email: nguyentienchung89@gmail.com Điện thoại: (+84) 989304689 <https://doi.org/10.52163/yhc.v65i6.1688>



2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện tại 3 đơn vị cấp huyện (gồm huyện Nghĩa Hưng, thành phố Nam Định và huyện Nam Trực) của tỉnh Nam Định từ tháng 6/2019 đến hết tháng 10/2021. Loại trừ người dưới 18 tuổi và người không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp mô tả cắt ngang với cỡ mẫu nghiên cứu là 1440 người dân đại diện hộ gia đình. Thông qua việc phỏng vấn người dân bằng phiếu phỏng vấn có cấu trúc nhằm khảo sát thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân và một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng y học cổ truyền.

Các số liệu được hỗ trợ xử lý bằng các phần mềm Microsoft Excel 2007 và SPSS 23.0 với các thuật toán: tần số, tỷ lệ phần trăm, Chi bình phương, ngưỡng độ tin cậy 50%, kết quả có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

3. KẾT QUẢ

Sau khi thu thập và xử lý số liệu, chúng tôi nhận thấy các đối tượng nghiên cứu có một số đặc điểm chung như sau:

Bảng 1. Tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền của hộ gia đình từ năm 2019-2021

Tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Có							
423	88,1	402	83,8	427	89	1.252	86,9
Không							
57	11,9	78	16,2	53	11	188	13,1
Tổng							
480	100	480	100	480	100	1.440	100

Trong vòng 3 năm từ 2019-2021, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng y học cổ truyền trong phòng và chữa bệnh là 86,9%. Cao nhất ở huyện Nam Trực với 89% hộ gia đình đã sử dụng y học cổ truyền, tiếp đến là huyện Nghĩa Hưng (88,1%), thành phố Nam Định có 83,8% hộ gia đình đã sử dụng y học cổ truyền.

Bảng 2. Mục đích sử dụng y học cổ truyền của người dân

Mục đích sử dụng y học cổ truyền							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Chữa bệnh							
218	51,5	203	50,5	229	53,6	650	51,9
Bồi bổ							
85	20,1	67	16,6	80	18,7	232	18,6
Kết hợp bồi bổ và nâng cao sức khỏe							
110	26	111	27,6	106	24,8	327	26,1
Chữa bệnh sau khi chữa bệnh bằng y học hiện đại							
10	2,4	21	5,3	12	2,9	43	3,4
Tổng							
423	100	402	100	427	100	1252	100

Kết quả thống kê ở bảng 2 cho thấy, chủ yếu người dân lựa chọn y học cổ truyền để chữa bệnh (51,9%), tiếp đến là để chữa bệnh kết hợp bồi bổ nâng cao sức khỏe (26,1%). Tỷ lệ thấp người dân dùng y học cổ truyền để chữa bệnh sau khi chữa bằng y học hiện đại (3,4%).

Bảng 3. Hình thức sử dụng y học cổ truyền của người dân

Hình thức sử dụng y học cổ truyền							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Thuốc							
190	45	155	38,6	209	48,9	554	44,2
Không dùng thuốc							
109	25,8	110	27,4	81	19	300	24
Kết hợp							
124	29,2	137	34	137	32,1	398	31,8
Tổng							
423	100	402	100	427	100	1252	100

Trong đó đa số người dân sử dụng y học cổ truyền theo hình thức thuốc là cao nhất với 44,2% người lựa chọn, tiếp đến là kết hợp thuốc và phương pháp không dùng thuốc với 31,8% người lựa chọn, thấp nhất là phương pháp không dùng thuốc với 24,0% người lựa chọn.

Bảng 4. Lý do lựa chọn y học cổ truyền của người dân

Lý do có sử dụng y học cổ truyền							
Huyện Nghĩa Hưng (n = 423)		TP. Nam Định (n = 402)		Huyện Nam Trực (n = 427)		Tổng cộng (n = 1252)	
n	%	n	%	n	%	n	%
Bệnh nhẹ							
241	57	220	54,7	244	57,1	705	56,3
Bệnh nặng							
118	27,9	105	26,1	112	26,2	335	26,8
Bệnh cấp tính							
122	28,8	117	29,1	120	28,1	359	28,7
Bệnh mạn tính							
302	71,4	281	70	307	71,9	890	71,1
Bỏ							
288	68,2	272	67,7	258	60,4	854	68,2
Chi phí thấp							
292	69	278	69,2	294	68,9	864	69
Sẵn có, dễ tìm							
264	62,4	251	62,4	260	60,9	775	61,9
Không kháng thuốc							
268	63,4	254	63,2	224	52,5	746	59,6
Không tác dụng phụ							
260	61,2	248	61,7	210	49,2	718	57,3

Số liệu bảng 4 cho thấy các lý do chính người dân lựa chọn y học cổ truyền để phòng bệnh và điều trị bao gồm bệnh mạn tính (71,1%), chi phí thấp (69,0%), bỏ (68,2%). Lý do bệnh nặng và bệnh cấp tính được lựa chọn thấp với tỷ lệ 26,8% người dân chọn lý do bệnh nặng, 28,7% chọn do bệnh cấp tính.

Bảng 5. Tỷ lệ nhóm bệnh được điều trị bằng y học cổ truyền

Nhóm bệnh thường mắc							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Bệnh hệ tuần hoàn							
50	5,8	90	10,8	121	13,4	261	10
Hệ hô hấp							
100	11,6	132	15,8	90	10	322	12,4
Hệ tiêu hóa							
138	16	37	4,4	86	9,5	261	10

Nhóm bệnh thường mắc							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Hệ sinh dục tiết niệu							
10	1,2	16	1,9	24	2,7	50	1,9
Hệ xương khớp và mô liên kết							
375	43,4	340	40,8	353	39,1	1068	41,1
Hệ thần kinh							
98	11,3	153	18,4	150	16,6	401	15,4
Bệnh nội tiết, dinh dưỡng và rối loạn chuyển hóa							
58	6,7	31	3,7	35	3,9	124	4,8
Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng							
21	2,4	12	1,4	23	2,5	56	2,2
Bệnh khác							
15	1,7	22	2,6	21	2,3	58	2,2
Tổng							
865	100	833	100	903	100	2601	100

Nhóm bệnh được điều trị bằng y học cổ truyền nhiều nhất là nhóm bệnh hệ xương khớp và mô liên kết chiếm 41,1%, thấp nhất là nhóm hệ sinh dục tiết niệu chiếm 1,9%.

Bảng 6. Tỷ lệ trồng cây thuốc nam trong vườn nhà của người dân

Trong vườn nhà có cây thuốc nam không							
Huyện Nghĩa Hưng		TP. Nam Định		Huyện Nam Trực		Tổng cộng	
n	%	n	%	n	%	n	%
Có							
288	60	200	41,7	314	65,4	802	55,7
Không có							
192	40	280	58,3	166	34,6	638	44,3
Tổng							
480	100	480	100	480	100	1440	100

Nhóm trong vườn nhà có cây thuốc nam chiếm tỷ lệ cao hơn nhóm trong vườn nhà không có cây thuốc nam với tỷ lệ lần lượt là 55,7% và 44,3%.



4. BÀN LUẬN

Tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền của hộ gia đình từ năm 2019-2021 là 86,9%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Tôn Mạnh Cường tại Vĩnh Phúc 65,0% [3]. Sự khác nhau về kết quả trong các nghiên cứu trên có lẽ do thời điểm, địa bàn nghiên cứu và do cách chọn mẫu khác nhau. Trong số hộ gia đình đã sử dụng y học cổ truyền, không có sự khác biệt nhiều về tỷ lệ sử dụng giữa các huyện trong nghiên cứu: huyện Nam Trực 89%, huyện Nghĩa Hưng 88,1% và TP. Nam Định 83,8%. Để lý giải điều này, trước hết ta thấy tỉnh Nam Định là vùng đồng bằng, cây thuốc có sẵn, lại là vùng đất có truyền thống lâu đời về y học cổ truyền. Các hộ gia đình trồng cây thuốc nhiều. Trong nghiên cứu này có 55,7% hộ dân có cây thuốc nam trong vườn nhà.

Kết quả điều tra cho thấy người dân lựa chọn y học cổ truyền với mục đích chính là chữa bệnh (51,9%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Trung Kiên có 85,5% người dân lựa chọn thuốc y học cổ truyền với mục đích chữa bệnh [4]. Nhóm bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết được sử dụng nhiều nhất với 41,1%. Các kết quả nghiên cứu này có thể xem là dấu hiệu cho thấy ngày nay người dân đã tin tưởng vào kết quả điều trị bằng y học cổ truyền. Người dân sử dụng y học cổ truyền theo hình thức thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất (44,2%). Kết quả này có nét tương đồng với nghiên cứu của Đặng Thị Phúc tại Hưng Yên [5]. Lý do chính người dân lựa chọn y học cổ truyền là do bệnh mạn tính (71,1%). Ngược lại, người dân không sử dụng y học cổ truyền chủ yếu là do tính bất tiện khi sử dụng. Do vậy, để người dân sử dụng y học cổ truyền nhiều hơn, các nhà chức năng cần đầu tư trang thiết bị, phục vụ việc bào chế thuốc sao cho người dùng không cảm thấy y học cổ truyền bất tiện khi sử dụng.

Tóm lại, từ các kết quả trên đây cho thấy đối với một bộ phận không nhỏ người dân, sử dụng y học cổ truyền có những lợi thế nhất định trong điều trị bệnh. Qua đây cũng cho thấy, muốn người dân sử dụng y học cổ truyền nhiều hơn cần đẩy mạnh truyền thông để người dân hiểu rõ được tác dụng và lợi ích, ưu thế của y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền của hộ gia đình tại tỉnh Nam Định từ năm 2019-2021 là 86,9%.

Mục đích chính người dân sử dụng y học cổ truyền để chữa bệnh y học cổ truyền là để chữa bệnh (51,9%) và để chữa bệnh kết hợp bồi bổ sức khỏe (26,1%), tỷ lệ thấp dùng để chữa bệnh sau khi chữa bệnh bằng y học hiện đại không khỏi (3,4%).

Lý do chính người dân chọn y học cổ truyền là bệnh mạn tính (71,1%), chi phí thấp (69,0%), bổ (68,2%).

Nhóm bệnh hệ xương khớp và mô liên kết chiếm 41,1%, thấp nhất là nhóm hệ sinh dục tiết niệu (1,9%).

Hình thức thuốc y học cổ truyền được người dân sử dụng nhiều nhất với tỷ lệ 44,2%, hình thức kết hợp thuốc và các phương pháp không dùng thuốc chiếm 31,8%, phương pháp không dùng thuốc chiếm tỷ lệ thấp nhất với 24,0%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hội Đông Y tỉnh Kon Tum, Thực trạng công tác y học cổ truyền, những giải pháp phát triển mạng lưới y học cổ truyền trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học năm 2013.
- [2] Sở Y tế Nam Định, Báo cáo số 704/BC-SYT ngày 28/6/2013 về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư về phát triển Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới.
- [3] Tôn Mạnh Cường, Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tuyến xã, phường thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, Luận văn thạc sỹ y học, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, 2013.
- [4] Nguyễn Trung Kiên, Thực trạng y học cổ truyền tại tuyến xã huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh năm 2014, Luận văn thạc sỹ y học, Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam, 2014.
- [5] Đặng Thị Phúc, Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại tỉnh Hưng Yên, Luận văn thạc sỹ y học, Trường Đại học Y Hà Nội, 2002.